

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/01/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+TD3+P2	7:25	13+6+0	0+0+0		6+0+16	0+0+0	CHUYEN 1 TD3 P2
2		TD1+P5+RP1+RC6	7:25	7+10+5	0+0+0		0+17+5	0+0+0	NGUOI NHA P5 MAT
3		RP3+RC4+RCDM	9:25	15+0+7	0+0+0		12+0+7	0+0+0	CHUYEN 3 RC4 RCDM
4		BK3+RP3	9:25	4+18	0+0		0+22	0+0	
5		RP1+RC5+RCDM	11:25	14+8+0	0+0+0		10+6+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ĐI VỀ TRONG NGÀY 3 NGƯỜI ĐI RC4; CHUYỂN SANG RCDM VÀ VỀ BỎ

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/01/2021	TO: RC4 - TD3 - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vận - XTrường - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO	RC4	21	1	4	60	98	DIEUHANH	Russian
2	BAMBUROV	RC4	20	1	10		102	KH-THAC	Russian
3	POPOV	RC4	22	1	4		77	KH-THAC	Russian
4	IUSUPOV	RC4	19	1	3		73	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN TRỌNG MINH	RC4	03	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
6	HOANG VAN TUNG	RC4	06	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	CHU TIEN BINH	RC4	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠNG MINH DUNG	RC4	05	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THE VU	RC4	17	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN TRƯỞNG	RC4	38	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH HIEU	RC4	02,09	2	13		70	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYEN DINH PHUONG	RC4	18	1	15		79	CODIEN	Vietnamese
13	MAI VAN TUONG	RC4	34	1	4		65	PSV	Vietnamese
14	VUONG KIEN QUOC	TD3	74	1	5		80	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIET	TD3	76	1	10		79	DVL	Vietnamese
16	BUI HUY BANG	TD3	75	1	12		66	DVL	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NAM (KS)	TD3	72	1	12		75	DVL	Vietnamese
18	LE VAN THANG	TD3	73	1	13		68	DVL	Vietnamese
19	MINIUTCHKIN	TD3	71	1	14		94	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	13	14	101	985	60	6		CHUYEN 1 PAX TU TD3 SNG P2
2	TD3	6	6	66	462	0	0		
3	P2	0	0	0	0	45	16		
TOTAL		19	20	167	1.447	105	22		
WEIGHT KG				167	1.447	105			

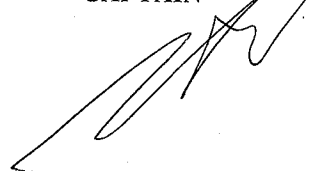
GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN







FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD1 - P5 - RP1 - RC6	CREW: Khang - MTuân - Năm	ETA: 09:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THANH HAI	TD1					81	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM VAN KY	TD1	20	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	VU VAN GIANG	TD1					76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH TUAN	TD1	19	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VAN ANH	TD1					82	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐỨC HÀ	TD1					74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CUONG	TD1					85	KH-THAC	Vietnamese
8	TSOPANOV	RP1	85-86	2	10	20	92	KH-THAC	Russian
9	TRUONG HUU PHUOC	RP1	91	1	11		61	YTE	Vietnamese
10	KOROCHLUEV RAMIL	RP1	88	1	5		70	KH-THAC	Russian
11	NIKITIN DMITRIY	RP1	87	1	7		80	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN VIET THANH	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN QUANG TUNG	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN CUC	RP1	83	1	14		83	KH-THAC	Vietnamese
15	VU DINH HOAN	RP1	89-90	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
16	LE MANH HUNG	RP1	84	1	3		83	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TAM	RP1	81-82	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN MINH THI	RC6	05	1	5	30	122	KH-THAC	Vietnamese
19	LE DUC THIEN	RC6	04	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VAN TRUONG	RC6	02	1	6	16	66	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC LINH	RC6	03	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC TUAN	RC6	01	1	9		77	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	7	2	9	533	0	0		
2	P5	0	0	0	0	0	1		
3	RP1	10	11	70	769	20	16		
4	RC6	5	5	32	416	46	5		
TOTAL		22	18	111	1.718	66	22		
WEIGHT KG				111	1.718	66			

GRAND TOAL: 1.895 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RC4 - RCDM	CREW: Vận - XTrường - Luy	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BABKIN A.M.	RP3	79	1	10	30	95	KH-THAC	Russian
2	VALEEV I.D.	RP3	77	1	3		79	KH-THAC	Russian
3	BUI ANH SON	RP3	73	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN VAN SON	RP3	72	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM QUANG TRUNG	RP3					72	KH-THAC	Vietnamese
6	VO TAN CHAU	RP3	78	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH DUONG	RP3	71	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN HOA	RP3	75	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM MINH TOAN	RP3	02-03	2	11		56	YTE	Vietnamese
10	LUONG QUANG THUONG	RP3	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG VU	RP3					80	KH-THAC	Vietnamese
12	LAI DUC BAY	RP3	74	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN KHIEM HIEU	RP3	76	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG HAI	RP3					88	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN PHUOC LOC	RP3	82-83	2	5		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN DUY HUNG	RCDM	23-24	2	12	30	70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO DAC TOAN	RCDM	22	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG TI	RCDM	19	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
19	Dinh Van Cong	RCDM	17-18	2	16		88	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HO THIEN TAM	RCDM	25	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN HUU VIET	RCDM	20	1	14		59	DVL	Vietnamese
22	HO TRONG BANG	RCDM	21	1	7		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	15	14	59	1.075	30	11		CHUYEN 3 PAX RC4 SANG RCDM
2	RC4	0	0	0	0	15	0	3	
3	RCDM	7	9	68	483	30	7		
TOTAL		22	23	127	1.558	75	18		
WEIGHT KG				127	1.558	75			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: BK3 - RP3	CREW: Khang - MTuấn - Năm	ETA: 11:15
CAM 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TIẾN DŨNG	BK3	17	1	10	40	72	CODIEN	Vietnamese
2	TÔ TIẾN HÙNG	BK3	14-15	2	11		80	CODIEN	Vietnamese
3	TRẦN ANH QUANG	BK3	13	1	15		80	CODIEN	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	BK3	16	1	12		72	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	34-35	2	9	20	68	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG XUÂN HÙNG	RP3					66	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	37	1	2		58	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HIẾN	RP3	36	1	6		54	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HOÀNG	RP3	39-41	3	13		85	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ QUANG HÙNG	RP3	38	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN DOÀN THANH	RP3	46,84	2	17		71	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	28-29	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TỰ HẢI	RP3	30	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ ĐỨC HUY	RP3	32	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ANH	RP3	27	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG MINH KHANH	RP3	33	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG LINH	RP3	31	1	3		74	PVGAS	Vietnamese
18	TRẦN VƯƠNG HÙNG	RP3					82	PVGAS	Vietnamese
19	LƯƠNG ĐỨC THIÊN	RP3	44-45	2	12		97	PVGAS	Vietnamese
20	DOÀN XUÂN CHIẾN	RP3	42	1	7		67	PVGAS	Vietnamese
21	THAI DOÀN VIỆT	RP3	85-86	2	10		66	PVGAS	Vietnamese
22	MAI ĐỨC CƯỜNG	RP3	43	1	7		70	PVGAS	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK3	4	5	48	304	40	0		
2	RP3	18	23	132	1.266	20	21		
TOTAL		22	28	180	1.570	60	21		
WEIGHT KG				180	1.570	60			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/01/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	TO: RP1 - RC5 - RCDM	CREW: Vận - Linh - Luy	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH HIẾU	RP1				10	60	KH-THAC	Vietnamese
2	TAO QUANG NGÂN	RP1	10-11	2	20		64	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN PHI KHAI HOÀN	RP1	05	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM SINH	RP1	07-08	2	11		72	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN CÔNG TOÀN	RP1	09	1	10		90	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	RP1	12	1	6		89	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN KHÁC HỒNG	RP1	03	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG ĐÌNH BA	RP1	04	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN THUY	RP1	01	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG THẾ ANH	RP1					73	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ HÙNG CUÔNG	RP1	06	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BÀ QUY	RP1	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	02	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN THANH CÔNG	RP1					55	KH-THAC	Vietnamese
15	GUSEYNOV	RC5	10	1	5	30	88	KH-THAC	Russian
16	BUI QUỐC VIỆT	RC5	08	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ CÔNG AN	RC5	13	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ QUỐC HUY	RC5	12	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN TRUNG	RC5	14	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ANH TUÂN	RC5	15	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ ĐÌNH THẮNG	RC5	09	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM VĂN HUÂN	RC5	11	1	4		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	14	13	80	996	10	11		
2	RC5	8	8	55	612	30	6		
3	RCDM	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	21	135	1.608	40	21		
WEIGHT KG				135	1.608	40			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN